

NHẬN THỨC THÊM VỀ CON RỒNG THỜI LÝ

NGUYỄN DOÃN MINH

Trước kia, sự hiểu biết của tôi về con rồng thời Lý, cũng như con rồng trên cột đá chùa Giạm, chưa vượt ra ngoài những hiểu biết trên sách, báo và phiên bản cũ được bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (nay đã được làm mới). Và trong nhận thức của mình về con rồng thời Lý, chính xác hơn là có niên đại thời Lý (1010-1025), mới chỉ dừng ở mức: đó là một con vật có đầu ngẩng, miệng ngậm ngọc, vòi uốn khúc như thân, được bọc trong một quãng lửa hình nửa lá đề, có hai nanh, chưa có sừng, bờm tóc bay ngược ra sau. Thân dài trơn (còn được gọi là rồng giun, phải chăng chính đặc điểm này mà nhiều người cho rằng rồng thời Lý chưa có vẩy?), uốn khúc thất túi nhỏ dần tạo thành một mô típ dạng hồi văn, lặp lại mà không đơn điệu, tạo cho rồng vẻ sinh động cứ dài ra vô tận. Chân có 3 ngón. Bằng phương pháp thủ công như khắc chìm, trở thùng, chạm nổi các chi tiết trang trí tạo tác trên rồng đều trau chuốt, sắc cạnh, tinh tế... Chúng phản ánh sự

công phu, tỷ mỉ trong kỹ thuật và đạt được trình độ thẩm mỹ cao, đã tạo nên một con rồng có thể nói là hoàn mỹ. Hình tượng rồng trên bệ tượng Adidà ở chùa Phật Tích được cho là tiêu biểu hơn cả.

1. Hành trình về ngôi chùa Giạm

Nằm cách Thủ Đô Hà Nội chừng một tiếng xe máy với vận tốc cho phép, trước đây bạn phải dừng xe tại chân núi và cuốc bộ lên nơi con đường 72 chạy qua, nhưng nay bạn có thể đi xe lên tận chùa nhờ một dự án mở đường đang được thi công dang dở.

Ngôi chùa Giạm, còn được gọi là chùa Đại Lâm (Lâm Sơn), Thần Quang, tọa lạc ở sườn phía nam núi Giạm (tức Lâm Sơn) thuộc xã Nam Sơn, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chùa do vua Lý Nhân Tông cho dựng năm 1087. Trong năm đó, xây xong, vua đến mở yến hội chúc mừng, có làm bài thơ *Lâm sơn dạ yến* (nay không còn). Quy mô chùa to lớn vào bậc nhất trong nước. Năm 1088 tiến hành xây tháp chùa, hoàn thành năm 1094. Đến năm 1105 vua lại cho dựng thêm 3 tháp đá nữa. Tương truyền núi này có ngọc quý dùng làm các đồ

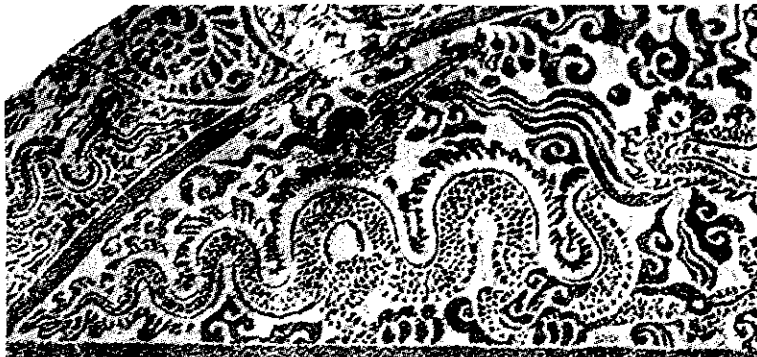


Rồng trên cột đá chùa Giạm

trang sức cho triều đình. Cũng theo lời truyền thì chùa này từng là nơi trụ trì của thiền sư Dương Không Lộ thời Lý.

Trải qua gần 1000 năm, việc thường xuyên chịu tác động trực tiếp của nhiệt độ, độ ẩm, gió mưa thất thường đã khiến cho toàn bộ cụm di tích xuống cấp. Ngôi chùa cổ xưa đã đổ nát từ lâu, nay chỉ còn dấu tích trên nền chùa bặt vào sườn núi thành 4 lớp - cấp, dài khoảng 120m, rộng 70m, xây bằng đá ong. Dưới cùng là lớp, có lẽ, trước đây là những gian Tiên đường. Phía trước là cột đá cao hơn 5m chạm rồng và sóng nước. Bên phải là một gò đất nổi cao, trên đặt một con rùa công tấm bia đá đã mòn, không còn chữ nào ngoài đôi ba nét hoa văn ở riềm bia. Lớp thứ hai là phần kiến trúc khu Tam bảo, được xây dựng vào năm 1986. Lớp thứ ba là một khoảng sân trống. Trên cùng là ngôi đền thờ bà Tấm - Nguyên phi Ý Lan. Vì vậy, cụm di tích này còn được dân quanh vùng gọi là chùa bà Tấm. Chùa được xếp hạng năm 1964.

Rồng trên bia chùa Xuân Lũng - Ảnh trong bài của tác giả



2. Nhận thức thêm về con rồng có niên đại thời Lý (1010-1225)

Nếu ai đó chưa “thực mục sở thị” ngôi chùa Giạm thì chắc rằng những hiểu biết về ngôi chùa đặc biệt là con rồng trên cột đá chùa Giạm cũng chưa được đủ đầy.

Những con rồng có niên đại thời Lý (“...rồng có 4 chân, mỗi chân đều có khuỷu và 3 ngón”(1)) có thân trơn, chân có 3 ngón, ta có thể bắt gặp rất nhiều như: Từ bệ đá tượng Adidã ở chùa Phật Tích, bệ tượng tháp Chương Sơn, vách đồ bằng đá tháp Chương Sơn, đất nung khu vực Thăng Long, cho đến nắp hộp sứ tìm thấy tại khu khai quật 18 Hoàng Diệu... những đặc điểm trên con rồng thời Lý này còn kéo dài sang thời Trần, như: trên bia chùa Thanh Mai, lá gió gỗ chùa Thái Lạc, đất nung tháp Đăng Minh, chạm gỗ chùa Dầu, chạm đá tháp Phổ Minh (2), hay một số lượng phong phú tìm thấy tại khu khai quật 18 Hoàng Diệu.

Và những con rồng có niên đại thời Lý, thân có vẩy, chân có 3 ngón hay 4 ngón cũng không khó để ta tìm thấy những ví dụ như:



Mặt trước bia đá chùa Quỳnh Lâm (1057) ảnh bên; cột đá chùa Giạm (ảnh trên - rồng có vẩy, chân có 4 ngón). Kiểu vẩy này được tác giả Nguyễn Tiến Đông trong bài nghiên cứu của mình gọi là “vẩy hoa”(3).

Để giải thích cho một con rồng thời Trần có đặc điểm giống con rồng thời Lý tác giả Nguyễn Du Chi trong công trình nghiên cứu của mình có nói: “Về bố cục, một số hình mẫu rồng thời Trần, nhất là vào buổi đầu vẫn cố gắng tạo nên bố cục uốn lượn hình sin cuộn khúc thất túi, chạy dài nhỏ dần về sau như kiểu của rồng thời Lý. Đó là những đồ án ở chùa Thái Lạc, chùa Khánh Lâm...”(4). Do vậy, không khó hiểu cho sự giống nhau giữa đặc điểm của những con rồng thuộc hai thời kỳ này. Sang thời Trần, dù muốn duy trì (bắt chước) những đặc điểm trên con rồng thời Lý cũng

(Xem tiếp trang 67)

NHẬN THỨC THÊM...

(Tiếp theo trang 60)

gian tinh thần êm đềm, đầy tính thi ca trí tuệ, vượt lên cái hàng ngày. Cũng bởi vậy mà một vài tác phẩm của Kim Bạch phảng phất giai điệu tượng trưng, siêu thoát, gợi lại mỹ cảm đường nét một thời của trào lưu Tân Nghệ thuật (cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX). Bằng nghệ thuật của mình, Kim Bạch như muốn bảo tồn các giá trị văn hóa vĩnh hằng và vẻ đẹp tinh thần của con người. Đồng thời, chị như tìm thấy ở đó, nơi nghệ thuật - một thánh đường bình yên tuyệt đối của lòng mình.

Phải nói rằng hội họa của Kim Bạch có sức mạnh ở đường nét, cái sức mạnh quyến rũ mà ta đã từng gặp đây đó nhiều nơi trong lịch sử nghệ thuật nhân loại, mà tiêu biểu là bích họa Ajanta, hay tác phẩm của Botticelli (1445-1510) - họa sĩ người Ý tiền Phục hưng, hay ở các tranh khắc gỗ của nghệ sĩ Nhật Bản Utamaro (1753-1806)... Kim Bạch dường như thấm nhuần những vẻ đẹp tinh hoa chuẩn mực của nghệ thuật nhân loại, kết hợp với ngôn ngữ đường nét truyền thống của phương Đông, để rồi từ đó tạo nên một phong cách vẽ lụa riêng của mình, mới mẻ, bình dị, mà đậm thấm tâm cảm Việt Nam. Đó chính là đóng góp quý báu của chị cho nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

Sự thành công này chỉ có thể có được bằng tài năng, học vấn, lòng say mê nghệ thuật, cùng với một tâm hồn thanh bạch, luôn luôn hướng thiện ▢

B.N.H

1. Kim Bạch đã được tặng Giải B - Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc tại Hà Nội 1980; Giải thưởng Triển lãm Mỹ thuật Quốc tế lưỡng niên tại Tiệp Khắc 1986; Huy chương Vàng - Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc tại Hà Nội 1990; Huy chương vì sự nghiệp Mỹ thuật Việt Nam 1998; Huy chương vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam 1999; Huy chương Đồng - Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc tại Hà Nội 2000; Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật 2001.

không tránh khỏi những sai khác (có thể là ngẫu nhiên do người nghệ nhân dân gian sáng tạo ra, cũng có thể do sự áp đặt của chủ nhân những sản phẩm đó). Liệu rằng, trong số những sai khác đó, lâu dần trở thành một số đặc điểm mà ngày nay nhiều nhà nghiên cứu dựa vào để phân biệt sự giống và khác nhau tương đối giữa con rồng thời Lý và rồng thời Trần và với những con rồng - sản phẩm của các triều đại sau này.

Nếu xem xét kỹ thì *rồng có vẩy phải có trước rồng thân trơn*. Bởi vì: Thân rồng được giới nghiên cứu cho rằng nó là thân của họ nhà xà - rắn, mà họ này là họ của thân giáp sát, nếu đúng thì *bản chất của nó là có vẩy*. Mặt khác, phải chăng việc tạo ra một hệ thống lớp vẩy chạy dọc suốt chiều dài của thân, đòi hỏi sự công phu tỷ mỉ, rất dễ làm hỏng thân rồng, có thể dẫn đến làm phá vỡ sự hài hòa của tổng thể hình rồng, nhất là những con rồng có kích thước nhỏ. Liệu rằng, đây là lý do mà về sau xuất hiện những thân rồng để trơn - không vẩy?

Trước đây, tôi thường nghĩ thấy được một vài đặc điểm cụ thể sau đó đưa ra những nhận thức có phần áp đặt (đúng hơn là sự thiếu hiểu biết của bản thân) cho tổng thể đặc điểm của những con rồng của từng thời kỳ. *Rồng thời Lý làm gì có vẩy, chân làm gì có 4 ngón*, hay nhận thức của không ít người thì lại lấy *số lượng móng rồng* để phân biệt là rồng của vua, của quan và của dân... những nhận thức như vậy, theo tôi có phần bị hạn chế. Nhưng nếu cột đá chùa Giạm có niên đại dưới triều Lý Nhân Tông (1075-1127) và những chú thích của nhà nghiên cứu Mỹ thuật cổ đáng kính Nguyễn Du Chi là đúng, thì chắc chắn ngay từ thời Lý, nói chính xác hơn thì, *trong những con rồng có niên đại Lý, bên cạnh những con rồng có thân trơn, chân có 3 ngón cũng đã có những con rồng thân có vẩy và mỗi chân có 4 ngón* ▢

N.D.M

1, 2, 4. Nguyễn Du Chi, *Hoa văn Việt Nam từ thời tiền sử đến đầu thời kỳ phong kiến*, Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Viện Mỹ thuật.

3. Nguyễn Tiến Đông, *Một số hiện vật điêu khắc đá thời Lý*, Tạp chí *Xưa nay* xuân 2004, tr.46.